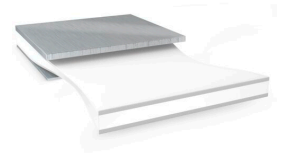




tesa[®] 64825 Bond & Detach[®]



Thông tin Sản phẩm

Băng keo chống sốc cao màu trắng 250µm

Product Description

tesa[®] 64825 là một loại băng keo giãn màu trắng với lớp nền đặc biệt có thể co giãn và chất kết dính chống sốc cao

Các tính năng đặc biệt:

- Độ dày: 250 µm
- Khả năng chống sốc vượt trội
- Độ bám dính cao
- Độ bền liên kết rất cao
- Chống rách cao
- Dễ dàng tháo rời bằng cách kéo căng chất kết dính ngay cả sau một thời gian dài kết dính
- Chống bụi bẩn
- IPX8

Đặc trưng

- Thickness: 250 µm
- Outstanding shock resistance
- High tack
- Very high bonding strength
- High tear resistance
- Easy removability by stretching the adhesive even after a long bonding time
- Residue free removability
- IPX8

Ứng dụng

- Gắn pin
- Gắn màn hình trong Máy tính xách tay và Máy tính cây
- Gắn cố định các thành phần trong thiết bị điện tử
- Cố định tạm thời các thành phần

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|----------------------------|-----------------------|---------------|------------|
| • Backing | stretchable specialty | • Độ dày | 250 µm |
| • Loại keo | cao su tổng hợp | • Màu sắc | trắng |
| • Vật liệu lớp lót (liner) | PET | • Màu lớp lót | trong suốt |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=64825>



tesa[®] 64825 Bond & Detach[®]

Thông tin Sản phẩm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|---|-------|---|---------|
| • Chịu nhiệt trong dài hạn | 60 °C | • Kháng lực kéo trượt tĩnh 23°C | rất tốt |
| • Chịu nhiệt trong ngắn hạn | 90 °C | • Kháng lực kéo trượt tĩnh 40°C | rất tốt |
| • Dễ tháo gỡ không có keo bám trên bề mặt | có | • Khả năng dễ tháo gỡ băng keo sau 14 ngày (23°C) | rất tốt |

Độ bám dính

- | | | | |
|-----------------------------|---------|----------------------|---------|
| • nhôm (ban đầu) | 10 N/cm | • PE (ban đầu) | 10 N/cm |
| • nhôm (sau 14 ngày) | 10 N/cm | • PE (sau 14 ngày) | 10 N/cm |
| • Magnesium (giai đoạn đầu) | 10 N/cm | • thép (ban đầu) | 12 N/cm |
| • Magnesium (sau 14 ngày) | 10 N/cm | • thép (sau 14 ngày) | 12 N/cm |

Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=64825>